

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2020/HS-ST**

Ngày: 11 - 09 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và ông Phạm Tuấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2020/TLST- HS ngày 17 tháng 08 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Văn D; sinh năm 1990 tại Ninh Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 10, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D1 và bà Nguyễn Thị N. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Bản án số 20/2018/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K và bản án số 12/2018/HSPT ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo 24 tháng tù và phạt bổ sung 9.000.000đ và 200.000đ án phí về tội đánh bạc. Ngày 07 tháng 01 năm 2019 D chấp hành xong hình phạt tiền và án phí. Ngày 29 tháng 07 năm 2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không

Lịch sử bản thân: Quyết định xử phạt hành chính số 23 ngày 10 tháng 04 năm 2015 của Công an huyện K xử phạt 1.000.000đ về hành vi “ Gây rối trật tự công cộng”. Chấp hành xong ngày 20 tháng 05 năm 2015.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Văn H – sinh năm 1993; trú tại: Xóm 9, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Lê Văn K – sinh năm 1992; trú tại: Xóm 12, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Lê Văn P – sinh năm 1988; trú tại: Xóm 12, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn A – sinh năm 1990; trú tại: Xóm 11, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn K1 – sinh năm 1995; trú tại: Xóm 10, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Văn K2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 27/4/2020, tại nhà ở của anh Trần Văn H, sinh năm 1993, trú tại xóm 9, xã Đ, huyện K, nhóm Lê Văn K, sinh năm 1992, Lê Văn P, sinh năm 1988 cùng trú tại xóm 12, Trần Văn A, sinh năm 1990, trú tại xóm 11, Trần Văn K1, sinh năm 1995, trú tại xóm 10 và Phạm Văn K2, sinh năm 1996 trú tại xóm 9, xã Đ sau khi ăn cơm, uống rượu xong. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm lên bàn uống nước, K rủ mọi người “Đánh bạc” ăn tiền thì P, A, K1 đồng ý. K lấy 01 bộ tú lơ khơ trên bàn bếp sau đó, tất cả mọi người quây tròn xuống chiếu đã trải sẵn từ lúc ăn cơm, đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi “Liêng”, đặt cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. K2 và H ngồi xem sau đó do say rượu nên H vào buồng ngủ còn mọi người tiếp tục đánh bạc. Khoảng 16 giờ, Phan Văn D đến nhà H thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng ngồi tham gia đánh bạc cùng.

Đến 17 giờ cùng ngày, khi D, K, K1, A và P đang đánh bạc thì bị Công an xã Đ phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.070.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói, 04 điện thoại di động các loại và 03 ví da bên trong có 1.120.000 đồng, trong đó của D 120.000 đồng, của P 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền thu trong ví không sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.070.000 đồng.

Trong quá trình điều tra xác định Phan Văn D có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, các đối tượng còn lại chưa có tiền án, tiền sự.

Cáo trạng số 47/CT-VKS - KS ngày 14/08/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Phan Văn D về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Phan Văn D phạm tội đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung bị cáo Phan Văn D từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước,

Giao bị cáo Phan Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm a, b, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, Khoản 2; Điểm a, b, Khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.070.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, 01 ví da và số tiền 120.000 đồng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. 01 chiếc cối đã cũ không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phan Văn D phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn D khai nhận buổi chiều ngày 27 tháng 04 năm 2020 tại nhà của anh Trần Văn H ở xóm 9, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo D cùng với các đối tượng Lê Văn K, Lê Văn P, Trần Văn A, Trần Văn K1 có hành vi đánh bạc với hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.070.000 đồng. Như vậy Phan Văn D cùng các đối tượng khác có hành vi đánh bạc dưới 5.000.000đ.

Bản án số 20/2018/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K và bản án số 12/2018/HSPT ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo Phan Văn D 24 tháng tù và phạt bổ sung 9.000.000đ và 200.000đ án phí về tội đánh bạc. Ngày 07 tháng 01 năm 2019 D chấp hành xong hình phạt tiền và án phí. Ngày 29 tháng 07 năm 2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo D đang có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với biên bản vi phạm hành chính lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại nhà anh Trần Văn H, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ đến 17 giờ ngày 27/04/2020, tại nhà của anh Trần Văn H ở xóm 9, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình Phan Văn D là người đang có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích đã có hành vi “Đánh bạc” được thua bằng tiền với 05 người khác bằng hình thức chơi “Liêng” với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.070.000 đồng

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với anh Trần Văn H sử dụng nhà ở của mình để cho các đối tượng đánh bạc. Lê Văn K, Lê Văn P, Trần Văn A, Trần Văn K1 có hành vi đánh bạc với Phan Văn D, số tiền đánh bạc là 1.070.000đ. Những người này chưa có tiền án tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối các đối tượng này là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo Phan Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thanh khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Phan Văn D trong thời gian chấp hành án. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phan Văn D là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã trả lại cho Lê Văn P số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 ví da; trả cho Lê Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11; trả cho Trần Văn K1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, 01 ví da. Đây là những tài sản do những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không sử dụng vào việc đánh bạc.

Việc trả lại các tài sản vật chứng trên của cơ quan CSĐT công an huyện K là đúng thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Các vật chứng còn lại của vụ án căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.070.000 đồng thu giữ của bị cáo cùng các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói cũ đã không còn giá trị sử dụng do bị cáo cùng các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

- Số tiền 120.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, 01 ví da thu giữ của Phan Văn D, tiền, ví da và điện thoại của bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc. Nay trả lại cho bị cáo D nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Phan Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội đánh bạc.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Phan Văn D trong thời gian chấp hành án và phạt bổ sung 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Phan Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.070.000 đồng (*Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo cùng các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói cũ đã không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn D số tiền 120.000 đồng (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, 01 ví da nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 08 năm 2020 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Phan Văn D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/09/2020), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K;
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- UBND xã Đ, huyện K.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án

(Đã ký)

Trần Thị Khanh